CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT

Số: 218/2022/BC-DMKQ/QTRR/TVB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2022

BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ

Kính gửi: **Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

Công ty cổ phần chứng khoán Trí Việt (TVB) xin báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh danh mục chứng khoán HSX thực hiện giao dịch ký quỹ tại TVB tháng 09/2022 như sau:

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	AAA			AAA
2	AAT			AAT
3	ABS			ABS
4	ABT			ABT
5	ACB			ACB
6	ACL			ACL
7	ADG			ADG
8	ADS			ADS
9	AGG			AGG
10	AGR			AGR
11	ANV			ANV
12	APH			APH
13	ASM			ASM
14	ASP	ASP		
15	BAF			BAF
16	BBC			BBC
17	BCE	BCE		
18	BCG			BCG
19	BCM			BCM
20	BFC			BFC
21	BHN			BHN
22	BIC			BIC
23	BID			BID
24	BMC			BMC
25	BMI			BMI
26	BMP			BMP
27	BSI			BSI
28	BTP			BTP
29	BVH			BVH
30	BWE			BWE
31	C32			C32
32	C47			C47
33	CAV			CAV
34	CCL			CCL
35	CDC			CDC
36			CII	CII
37	CKG			CKG
38	CLC			CLC
39	CLL			CLL
40	CMG			CMG
41	CMX			CMX
42	CNG			CNG
43	COM			COM
44	CRC			CRC
45	CRE			CRE
46	CSM			CSM
47	CSV			CSV

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
48	CTD			CTD
49	CTF			CTF
50	CTG			CTG
51			CTR	CTR
52	CTS			CTS
53	CVT			CVT
54	D2D			D2D
55	DBC			DBC
56	DBD			DBD
57	DC4			DC4
58	DCM			DCM
59	DGC			DGC
60	DGW			DGW
61	DHA			DHA
62	DHC			DHC
63	DHG			DHG
64	DIG			DIG
65	DMC			DMC
66	DPG			DPG
67	DPM			DPM
68	DPR			DPR
69	DQC			DQC
70	DRC			DRC
71	DRH			DRH
72	DRL			DRL
73	DSN			DSN
74	DVP			DVP
75	DXG			DXG
76	DXS			DXS
77	EIB			EIB
78	ELC			ELC
79	EVE			EVE
80			EVF	EVF
81	EVG			EVG
82	FCN			FCN
83	FMC			FMC
84	FPT			FPT
85	FRT			FRT
86	FTS			FTS
87	GAS			GAS
88	GDT			GDT
89	GEG			GEG
90	GEX			GEX
91	GIL			GIL
92	GMC			GMC
93	GMD			GMD
94	GSP			GSP
95	GVR			GVR
96	HAH			HAH
97	HAP			HAP
98	HAR			HAR
99	HAX			HAX
100	HBC			HBC
101	HCD			HCD
102	HCM			HCM
103	HDB			HDB
104	HDC			HDC
105	HDG			HDG
106	HHP			HHP
107	HHS			HHS
108			HHV	HHV

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
109	HII			HII
110	HMC			HMC
111	HPG			HPG
112	HPX			HPX
113	HQC			HQC
114	HSG			HSG
115	HT1			HT1
116	HTI			HTI
117	HTN			HTN
118	HTV			HTV
119	HUB			HUB
120	HVH			HVH
121	ICT			ICT
122	IDI			IDI
123	IJC			IJC
124	ILB			ILB
125	IMP			IMP
126	ITC			ITC
127			ITD	ITD
128	KBC			KBC
129	KDC			KDC
130	KDH			KDH
131	KHG			KHG
132	KMR			KMR
133	KOS			KOS
134	KPF			KPF
135	KSB			KSB
136	L10			L10
137	LBM			LBM
138	LCG			LCG
139	LDG			LDG
140	LGC			LGC
141	LHG	LHG		
142	LIX			LIX
143	LPB			LPB
144	LSS			LSS
145	MBB			MBB
146	MCP			MCP
147	MIG			MIG
148	MSB			MSB
149	MSH			MSH
150	MSN			MSN
151	MWG			MWG
152	NAF			NAF
153	NBB			NBB
154	NCT			NCT
155	NHA			NHA
156	NHH			NHH
157	NKG			NKG
158	NLG			NLG
159	NNC			NNC
160	NSC			NSC
161	NT2			NT2
162	NTL			NTL
163	NVL			NVL
164	OCB			OCB
165	OPC			OPC
166	PAC			PAC
167	PAN			PAN
168	PC1			PC1
169	PDN			PDN

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
170	PDR			PDR
171	PET			PET
172	PGC			PGC
173	PGD			PGD
174	PGI			PGI
175	PHC			PHC
176	PHR			PHR
177	PJT			PJT
178	PLX			PLX
179	PNJ			PNJ
180	POW			POW
181	PPC			PPC
182	PTB			PTB
183	PVD	PVD		
184	PVT			PVT
185	RAL			RAL
186	REE			REE
187	S4A			S4A
188	SAB			SAB
189	SAM			SAM
190	SAV			SAV
191	SBA			SBA
192	SBT			SBT
193	SCR			SCR
194	SFG			SFG
195	SFI			SFI
196	SGN			SGN
197	SGT			SGT
198	SHA			SHA
199	SHB			SHB
200	SHI			SHI
201	SHP			SHP
202	SJS			SJS
203	SMB			SMB
204	SMC			SMC
205	SRC			SRC
206	SRF			SRF
207	SSB			SSB
208	SSI			SSI
209	STB			STB
210	STK			STK
211	SVC			SVC
212	SVI			SVI
213	SZC			SZC
214	SZL			SZL
215	TBC			TBC
216	TCB			TCB
217	TCD			TCD
218	TCH			TCH
219	TCL			TCL
220	TCM			TCM
221	TCO			TCO
222	TCT			TCT
223	TDC			TDC
224	TDM			TDM
225	THG			THG
226	THI			THI
227	TIP			TIP
228	TLD			TLD
229	TLG			TLG
230	TLH			TLH

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
231	TMP			TMP
232	TMS			TMS
233	TNA			TNA
234	TNC			TNC
235	TNH			TNH
236	TPB			TPB
237	TRA			TRA
238	TRC			TRC
239	TTA			TTA
240	TTB			TTB
241	TV2			TV2
242	TVS			TVS
243	TVT			TVT
244	TYA			TYA
245	UIC			UIC
246	VCB			VCB
247	VCF			VCF
248	VCG			VCG
249	VCI			VCI
250	VDS	VDS		
251	VGC			VGC
252	VHC			VHC
253	VHM			VHM
254	VIB			VIB
255	VIP	VIP		
256	VIX			VIX
257	VJC			VJC
258	VND			VND
259	VNE			VNE
260	VNL			VNL
261	VNM			VNM
262	VPB			VPB
263	VPD			VPD
264	VPG			VPG
265	VPI			VPI
266	VRC			VRC
267	VRE			VRE
268	VSC			VSC
269	VSH			VSH
270	VSI			VSI
271	VTB			VTB
272	VTO			VTO
273	YBM			YBM

Đường link đăng tải thông tin nói trên trên website của công ty:*http://tvsc.vn/giao-dich-ky-quy/tvb-thong-bao-danh-muc-chung-khoan-gdkq-thang-092022-01102022.html*

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.
Kính báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT

NGƯỜI LẬP	NGƯỜI KIỂM SOÁT	TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hồng Anh	Nguyễn Thị Hòa	Trần Thị Rồng